TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Huỳnh Tiễn** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Đình Vui - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1986; địa chỉ: 572/6 đường Ô, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Trần Lê Nguyên Kh**, sinh năm 1985; địa chỉ: 572/6 đường Ô, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 06/8/2019 và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Lê Nguyên Kh đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân Ông Kh thường chơi cá độ, bài bạc dẫn đến nợ nần. Cha mẹ Ông Kh và bà H nhiều lần đứng ra trả nợ cho Ông Kh nhưng Ông Kh vẫn không thay đổi, ngày càng lún sâu hơn.Hai bên gia đình của Ông Kh và bà Hải đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ tháng 7 đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện nay Ông Kh đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Kh.

- Về con chung : Bà H và Ông Kh có 02 con chung là Trần Nguyên P - sinh ngày 01/4/2012 và Trần Nguyên B - sinh ngày 22/12/2013.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu Ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H xác định bà và Ông Kh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định bà và Ông Kh không nợ ai.

**** Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Lê Nguyên Kh vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 02/10/2019 và tại biên bản hòa giải ngày 02/10/2019 Ông Kh trình bày*:**

- Về hôn nhân: Ông Kh thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian, và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống Ông Kh thừa nhận ông và bà H tính tình và quan điểm sống không hợp. Nguyên nhân do Ông Kh cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng đã cãi nhau. Cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà H xin ly hôn, Ông Kh không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn đoàn tụ. Ông Kh mong bà H bỏ qua tất cả lỗi lầm của ông để ông sau này chấp hành án xong về lại với gia đình, có cơ hội sửa chữa sai lầm, chăm sóc vợ con.

- Về con chung: Ông Kh xác định vợ chồng có 02 con chung như bà H đã trình bày. Nếu ly hôn, Ông Kh đồng ý giao 02 con chung cho bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Kh xác định ông và bà H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Kh xác định ông và bà H không nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà H đối với Ông Kh.

- Về con chung: Giao 02 con chung Trần Nguyên P - sinh ngày 01/4/2012 và Trần Nguyên B - sinh ngày 22/12/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H và Ông Kh xác định không có tài sản chung nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà H và Ông Kh xác định không nợ ai nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Lê Nguyên Kh kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân của Ông Kh và bà H hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà H xin ly hôn với Ông Kh vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho Ông Kh không còn. Ông

Kh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua bản tự khai và biên bản hòa giải lập ngày 02/10/2019 thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, Ông Kh vẫn còn tình cảm với bà Hải và có nguyện vọng đoàn tụ.

Xét yêu cầu của các đương thì thấy: Quá trình chung sống bà Hải và Ông Kh đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng bà H và Ông Kh có mâu thuẫn, gây gỗ, ồn ào. Ông Kh từng bị Công an phường Hải Châu 2 và Công an phường khác bắt xử lý vì có hành vi đánh bạc. Từ tháng 7 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Ông Kh đang bị tạm giam tại trạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và Ông Kh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

{3} Về con chung: Bà H và Ông Kh có 02 con chung là Trần Nguyên P - sinh ngày 01/4/2012 và Trần Nguyên B - sinh ngày 22/12/2013.

Tại phiên tòa, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu Ông Kh cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Ông Kh vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải lập ngày 02/10/2019 Ông Kh cũng thống nhất với yêu cầu của bà H. Xét thấy hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi 02 con chung phát triển tốt về mọi mặt, Ông Kh cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng, con chung Trần Nguyên P cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà H là phù hợp với Điều 81,82 Luật hôn nhân và gia đình.

Do bà Hải không yêu cầu Ông Kh cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

{4}Về tài sản chung: Bà H xác định không có tài sản chung, còn Ông Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 02/10/2019 và biên bản hòa giải lập ngày 02/10/2019 Ông Kh cũng thừa nhận không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập đến.

{5} Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung, còn Ông Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 02/10/2019 và biên bản hòa giải lập ngày 02/10/2019 Ông Kh cũng thừa nhận không có nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

{6} Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H về việc "Ly hôn" đối với ông Trần Lê Nguyên Kh.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Minh H ly hôn ông Trần Lê Nguyên Kh.

2/ Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Trần Nguyên P - sinh ngày 01/4/2012 và Trần Nguyên B - sinh ngày 22/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ông Trần Lê Nguyên Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không có

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Án phí HNGĐ- ST 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 7348 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND Q Hải Châu*;
- *UBND phường H;*
(Số 120, quyển số 01/2011)
- *Chi cục THADS Q.Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*